T011 BD 2 (12) 159-Đại Thừa Đại Bản Sinh Tâm Địa Quán-Q4-P3-Yếm Xả

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH ĐẠI THỪA BẢN SINH TÂM ĐỊA QUÁN QUYỂN 4

Phẩm 3: YẾM XẢ Bấy giờ, Trưởng giả Trí Quang nhờ uy thần của Phật, liền từ tòa đứng dậy đảnh lễ chân Phật, cung kính chắp tay bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, con nay theo Phật, nghe được diệu pháp Báo ân rất sâu ấy, trong lòng hớn hở, cho rằng được sự chưa từng có bao giờ, như người đang đói khát gặp được món ăn cam lộ. Con nay mong muốn đền trả bốn ân, cúng dường Phật, Pháp, Tăng, xuất gia tu đạo, thường siêng tinh tấn mong chứng Bồ-đề! Phật đại từ bi, trong một thời tại thành Tỳ-xá-ly vì ông Vô Cấu Xưng nói pháp rất sâu rằng: “Ông Vô Cấu Xưng, lấy tâm thanh tịnh làm gốc thiện nghiệp, lấy tâm bất thiện làm gốc ác nghiệp; tâm thanh tịnh thì thế giới thanh tịnh, tâm tạp uế, thế giới tạp uế; trong Phật pháp của Ta lấy tâm làm chủ. Tất cả các pháp đều do tâm. Nay ông là người tại gia có phước đức lớn, mọi thứ châu báu chuỗi ngọc không gì là không đầy đủ; họ hàng trai, gái yên ổn an lạc, lại thành tựu chánh kiến, không hủy báng Tam bảo, biết đem tâm hiếu dưỡng cung kính tôn thân, khởi tâm đại từ bi cấp cho kẻ cô độc và cho đến các loại sâu, kiến… cũng không làm hại. Ông lấy nhẫn nhục làm áo mặc, từ bi làm nhà ở, tôn kính bậc có đức, tâm không kiêu mạn; thương xót tất cả chúng sinh như con đỏ; không tham tài lợi, thường tu thiện xả, cúng dường Tam bảo, tâm không biết đủ, vì pháp bỏ mình vẫn không lẫn tiếc. Người tại gia như thế tuy không xuất gia nhưng đã đầy đủ vô lượng, vô biên công đức. Đời sau ông sẽ đầy đủ muôn hạnh, vượt trên ba cõi chứng Đại Bồ-đề. Sự tu tập của ông đúng là chân Sa- môn, cũng là Bà-la-môn, là chân Tỳ-kheo, là chân xuất gia. Người như thế nên gọi là tại gia-xuất gia.” Hoặc có một thời, Đức Thế Tôn ở nơi tinh xá trong vườn Trúc Ca-lan-đà, vì đám lục quần Tỳ-kheo tánh tình xấu ác, nói pháp nhằm khuyên dạy họ: “Các ông Tỳ-kheo, các ông hãy nghe cho kỹ! Nghe cho kỹ! Vào bể Phật pháp “Tín” là căn bản, qua sông sinh tử “Giới” là thuyền bè. Nếu người xuất gia không giữ giới cấm, tham đắm mọi thứ dục lạc ở đời, hủy hoại giới quý báu của Phật, hoặc mất chánh kiến lạc vào rừng tà kiến, dẫn theo vô lượng người rơi xuống hố sâu lớn. Tỳ-kheo như thế không gọi là người xuất gia, chẳng phải Sa-môn, chẳng phải Bà-la-môn, hình tướng giống Sa-môn, nhưng tâm thường tại gia, Sa-môn như thế không có hạnh viễn ly. Hạnh viễn ly có hai thứ: Một là thân viễn ly. Hai là tâm viễn ly. Thân viễn ly, như người xuất gia thân ở nơi thanh vắng, không bị nhiễm cảnh dục là “thân viễn ly”. Nếu như người xuất gia tu tâm thanh tịnh không bị nhiễm cảnh dục gọi là “tâm viễn ly”. Thân tuy

xa lìa thế tục, nhưng tâm vẫn còn tham cảnh dục, người như thế không gọi là viễn ly. Như các tịnh tín nam và tịnh tín nữ, thân tuy ở nơi làng xóm mà phát tâm vô thượng, dùng tâm đại từ bi đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh, tu hành như thế là chân viễn ly”. Lúc đó, lục quần Tỳ-kheo tánh khí xấu ác nghe pháp âm ấy liền đạt được pháp nhẫn Nhu thuận. Nay chúng con tuy tin lời Phật nói, nhưng đều còn có tâm hoài nghi, ý chưa quyết định. Lành thay Thế Tôn! Ngài hay cắt đứt mọi sự nghi ngờ của thế gian!

Ngài là bậc ở nơi tất cả các pháp luôn được tự tại! Ngài là bậc có lời nói chân thực, lời nói duy nhất không hai! Ngài là bậc biết đạo, là bậc mở đạo! Vậy, kính xin Như Lai vì chúng con cùng tất cả chúng sinh đời mai sau, bỏ phương tiện, giảng nói pháp chân thực, làm cho chúng con dứt hẳn được sự ngờ vực, nghi hoặc, vào được Phật đạo. Nay trong hội này có hai hàng Bồ-tát: một là Bồ-tát xuất gia; hai là Bồ-tát tại gia. Hai hàng Bồ-tát ấy đều khéo đem lại sự lợi lạc cho tất cả chúng sinh, không hề dừng nghỉ. Như con suy nghĩ: Bồ-tát xuất gia không bằng người tại gia tu hạnh Bồ-tát. Vì sao thế? Xưa có Kim luân Thánh vương phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chán ngán sự vô thường, khổ, không của thế gian, bỏ ngôi Luân vương như nhổ bỏ nước mũi, nước bọt, dốc theo nẻo xuất gia thanh tịnh đi vào trong đạo Phật. Khi ấy, tám vạn bốn ngàn phu nhân, thể nữ nơi hậu cung thấy vua xuất gia đều mang lòng luyến mộ tâm ý xốn xang sầu não quá thể, khởi ra sự đau khổ trong tình ái biệt ly, như bị nỗi khổ nơi địa ngục. Kim luân Thánh vương từ lúc bắt đầu nhận ngôi vua đã cảm mến được các bảo nữ cùng ngàn vương tử và các đại thần quyến thuộc, nay nhà vua bỏ ngôi báu đi xuất gia, họ cùng đau lòng giữa tình ly biệt, tiếng gào khóc của họ vang dậy bốn thiên hạ. Những người quyến thuộc ấy đều nói: “Vua chúng tôi phước trí vô lượng vô biên, làm sao mà nỡ bỏ chúng tôi đi xuất gia! Thương thay! Khổ thay! Thế giới rỗng không! Từ nay trở đi chúng tôi không còn nơi nương cậy!” Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào với lòng tin thanh tịnh, quy y Phật, Pháp, Tăng, phát tâm Bồ-đề, lìa bỏ cha mẹ xuất gia nhập đạo, thì cha mẹ thương xót, ân niệm tình thâm, sự buồn khổ trong ly biệt thật cảm động cả trời đất. Như cá ở chỗ vũng nước cạn phải lăn lóc trên mặt đất, thời nỗi khổ về ái biệt ly cũng thế và như tâm nơi đám họ hàng Kim luân vương kia không khác. Bồ-tát xuất gia đem đến lợi ích cho chúng sinh, sao lại làm nhiễu hại cha mẹ, vợ con khiến nhiều người chịu khổ não quá như vậy? Do nhân duyên ấy, Bồ-tát xuất gia không có từ bi, không đem lại lợi ích cho chúng sinh, thế nên không bằng Bồ-tát tại gia đủ tâm đại từ bi, thương xót chúng sinh làm lợi ích tất cả! Lúc đó, Đức Phật bảo Trưởng giả Trí Quang: –Quý hóa thay! Quý hóa thay! Ông có tâm đại từ bi khuyến thỉnh Như Lai nói về sự hơn kém của hai hàng Bồ-tát xuất gia và tại gia. Nay ông hỏi và cho rằng Bồ-tát xuất gia không bằng tại gia, nghĩa ấy không phải. Sở dĩ thế là sao? Bồ-tát xuất gia hơn tại gia vô lượng vô biên không thể lấy gì sánh ví được. Sao vậy? Vì Bồ-tát xuất gia dùng năng lực trí tuệ chân chánh quán sát hàng tại gia một cách tỉ mỉ vẫn thấy có nhiều lỗi lầm; đó là tất cả nhà cửa ở thế gian, trong đó tích góp nhiều vật báu mà vẫn chưa biết là đầy đủ, cũng như biển cả dung

nhận tất cả nước các con sông lớn, nhỏ nhưng cũng chưa từng cho là đầy đủ. Này thiện nam, phía Nam Hương sơn, phía Bắc Tuyết sơn có ao A-nậu, bốn Đại Long vương đều ở trong ấy và mỗi vị ở một góc: Long vương ở góc Đông nam là Bạch Tượng Đầu, Long vương ở góc Tây nam là Thủy Ngưu Đầu, Long vương ở góc Tây bắc là Sư Tử Đầu, Long vương ở góc Đông bắc là Đại Mã Đầu. Nước từ bốn góc ấy chảy ra bốn sông lớn: Sông Căng-già, nước sông này chảy đến chỗ nào thì loài voi trắng theo đó sinh sản. Sông Tín-độ, nước sông này chảy đến chỗ nào thì loài trâu theo đó sinh sôi. Sông Bạc-sô, nước sông này chảy đến chỗ nào thì loài sư tử theo đó xuất hiện. Sông Tư-đà, nước sông này chảy đến chỗ nào thì loài ngựa lớn theo đó mà sinh ra. Những con sông lớn

ấy, trong mỗi con sông lại có năm trăm dòng sông vừa vừa, trong mỗi con sông vừa vừa lại có vô lượng sông nhỏ. Tất cả nước trong các con sông lớn, vừa vừa và nhỏ ấy đều chảy vào biển cả, song, biển cả kia vẫn chưa từng cho là đầy đủ. Chúng sinh trong thế gian với mọi thứ hiện có về nơi ở, nhà cửa cũng như thế. Họ gom góp được các thứ ngọc báu ở bốn phương đem lại đều để vào trong nhà ấy, song họ chưa từng cho là đầy đủ. Cầu nhiều, tích góp nhiều thì tạo ra nhiều tội lỗi; vô thường vụt đến, phải vứt bỏ nhà cũ ra đi, khi ấy chủ nhà tùy nghiệp mà chịu báo, trải qua vô lượng kiếp hoàn toàn không có chỗ nào để quay về cả! Này thiện nam, đây nói về "nhà" tức là nói về cái thân năm Uẩn, mà chủ căn nhà ấy là Bản thức của ông. Người có trí tuệ ai lại ưa căn nhà "hữu vi" ấy; mà chỉ thích cung điện báu Bồ-đề an lạc xa lìa hẳn mọi thứ lão, bệnh, tử, ưu bi khổ não thôi! Nếu những Thiện nam... có căn khí linh lợi, lòng tin thanh tịnh sâu dày, muốn độ cha mẹ, vợ con, họ hàng để họ vào được ngôi nhà "Vô vi cam lộ" thì nên quy Tam bảo, xuất gia học đạo! Bấy giờ, Đức Như Lai nói lại ý nghĩa trên bằng lời kệ sau đây: Bồ-tát xuất gia hơn tại gia Tính toán, thí dụ không sánh kịp. Tại gia bức bách như lao ngục Muốn cầu giải thoát rất là khó, Xuất gia thư thái như hư không Tự tại, vô vi khỏi ràng buộc. Xét kỹ tại gia nhiều lỗi lầm Tạo tác tội lỗi không bờ bến Mưu sống, cầu nhiều thường chẳng đủ Cũng như biển cả khó đầy được. Long vương ở trong ao A-nậu Bốn góc chảy ra bốn bể lớn Bao nhiêu nước sông lớn, vừa, nhỏ Ngày đêm tuôn chảy không hề ngừng Song, biển cả kia chưa từng đủ

Tham cầu nhà cửa cũng như thế! Tại gia khởi nhiều các nghiệp ác Chưa từng sám, tẩy cho trừ diệt. Không biết ái niệm nguy ngập thân Không rõ mạng căn như sương sớm. Sứ giả Diễm-ma cùng giục thúc Vợ con, nhà cửa sao theo được U minh tăm tối trong đêm dài Riêng đến cửa chết tùy nghiệp chịu. Chư Phật xuất hiện khởi lòng thương Muốn cho chúng sinh nhàm trần tục. Ông nay đã nhận thân khó được Nên siêng tinh tấn chớ phóng dật! Nhà cửa tại gia rất đáng chán Nhà báu "Không tịch" khó nghĩ bàn Rời hẳn bệnh khổ và ưu não Những bậc có trí quán sát kỹ! Thiện nam, tín nữ ở đời sau Muốn độ cha mẹ và quyến thuộc Để vào thành "Cam lộ vô vi" Mong cầu xuất gia tu diệu đạo Tu hành dần dần thành Chánh giác Sẽ chuyển Vô thượng đại Pháp luân. Lại nữa thiện nam tử, Bồ-tát xuất gia xem nhà cửa nơi thế gian cũng như đá lửa càng sinh lo, chán. Sao vậy? Ví như chút lửa có thể đốt cháy tất cả cỏ cây..., nhà cửa nơi thế gian cũng như thế. Tâm tham muốn tìm cầu, giong ruổi khắp bốn phương, nếu có được những gì thì sự thọ dụng vẫn không đủ; trong tất cả thời gian theo đuổi tìm kiếm đều không hề biết chán và nếu không được gì thì tâm sinh sầu não, ngày đêm càng truy cầu thêm. Thế nên tất cả nhà cửa nơi thế gian hay sinh ra vô lượng lửa phiền não, vì khởi tâm tham, thường không biết đủ. Của báu ở thế gian cũng như cỏ cây, còn tâm tham dục thì như nhà cửa thế gian. Do nhân duyên ấy, tất cả chư Phật thường nói: "Ba cõi là nhà lửa". Thiện nam tử, Bồ-tát xuất gia nên luôn quán tưởng như thế, chán lìa thế gian mới là "xuất gia chân chánh". Khi ấy, Đức Như Lai lại nói nghĩa trên bằng lời kệ sau đây: Bồ-tát xuất gia xem nhà đời Cũng như chút lửa của thế gian Tất cả cỏ cây dần cháy hết Nhà đời, nên biết cũng như thế. Chúng sinh có nhiều những của báu Lại còn tìm cầu, thường không đủ Cầu không được khổ thường tại tâm Lửa lão, bệnh, tử không lúc dứt. Do nhân duyên ấy các Thế Tôn Nói rằng "Ba cõi là nhà lửa"

Nếu muốn vượt qua khổ ba cõi, Nên tu Phạm hạnh làm Sa-môn Tam-muội thần thông được hiện tiền Tự lợi lợi tha đều viên mãn. Lại nữa thiện nam, ưa muốn xuất gia thì nên quán nhà cửa, như trong hang đá núi sâu có kho báu lớn. Ví như ông Trưởng giả chỉ có một con, nhà ông rất giàu, của báu vô lượng, tôi trai tớ gái, người hầu, voi, ngựa vô số. Trong thời sau này người cha chợt bị bệnh nặng, thầy hay thuốc tốt không sao cứu chữa được, ông Trưởng giả tự biết mình không bao lâu nữa sẽ chết, liền gọi con lại bảo: –Phàm tất cả của báu hiện có của ta, ta giao phó hết cho con, con cố gắng giữ gìn đừng để mất mát! Người cha dặn dò trao gởi rồi liền mất. Sau đó, con ông Trưởng giả không thuận mạng cha, tha hồ phóng túng, đua đòi, gia nghiệp hao tốn, của cải tan mất, tôi tớ lại lẩn trốn không còn nương tựa nữa. Khi ấy, tâm bà mẹ già mang sự lo buồn, sầu não bị bệnh nặng rồi mất. Người con ấy bị nghèo cùng, không còn có chỗ nhờ cậy, liền vào nơi hang núi nhặt củi, hái quả bán đi mua cháo cơm tự sống qua ngày. Một ngày kia, gặp mưa tuyết, người con ấy tạm thời vào trong hang đá nghỉ ngơi. Trong hang ấy là chỗ Quốc vương xưa cất giấu đồ thất bảo, không ai biết cả, nay đã trải qua hàng trăm ngàn năm, nơi đây vắng bặt bóng người lui tới. Bấy giờ, người nghèo kia do nhân duyên đưa đẩy, tình cờ vào trong hang thấy rất nhiều vàng, tâm vui mừng quá cho rằng được sự chưa từng có bao giờ. Nhân đó, người ấy mới chia ra: Ngần này phần vàng để dựng cất nhà cửa, ngần này phần vàng là để cưới vợ, phần này thuê tôi tớ, phần này mua voi, ngựa, tùy tâm muốn gì đều được như ý. Đang khi trù tính như thế, có bọn giặc vì chạy đuổi con hươu đến trước hang, thấy người nghèo ấy đem vàng phân phối ra từng phần, liền bỏ không đuổi hươu nữa, mà giết người lấy vàng. Phàm ngu si cũng giống như thế, quá ham sự vui sướng ở đời không thích lìa bỏ. Hang đá núi sâu như nhà cửa của đời, vàng ngọc chôn giấu cũng như thiện căn, sứ giả của Diễm-ma vương tức là bọn giặc. Theo nghiệp chịu báo bị đọa trong ba đường ác, không nghe thấy tên hiệu của cha mẹ, Tam bảo, lại làm mất cả căn lành. Do nhân duyên ấy, người đời cần nên chán rời, phát tâm Vô thượng Đại Bồ-đề, xuất gia tu đạo mong thành tựu bậc Diệu giác. Khi ấy, Đức Như Lai nói lại nghĩa trên bằng lời kệ: Ưa thích tại gia, các Bồ-tát Xem xét nhà cửa như kho quý. Ví như Trưởng giả có một con Nhà ông rất giàu nhiều của báu Tôi tớ người hầu cùng xe ngựa Tất cả cần dùng đều sung túc. Về sau Trưởng giả thân bị bệnh Thầy giỏi khắp đời đều bó tay Sắp mất, kêu gọi người thân tộc Giao phó gia tài cho người con

Dạy răn con giữ tâm hiếu dưỡng Siêng việc hưởng tự đừng đoạn tuyệt. Khi ấy người con trái mạng cha Thả lỏng ngu si, phóng dật nhiều Mẹ già lo buồn thân đau yếu Lại nhân con hư liền chết mất. Quyến thuộc xa lìa không chỗ nương Nhặt củi đổi cháo làm thường dụng Đến núi sâu kia gặp gió tuyết Vào trong hang đá tạm nghỉ ngơi. Trong hang xưa giấu của quý báu Đã trải lâu xa không người biết Kẻ ấy gặp được kho vàng thực Sinh lòng hớn hở chưa từng có. Tức thời phân phối số vàng kia Tùy ý muốn gì đều dùng nó: Hoặc để dựng nhà, hoặc cưới vợ Tôi tớ, voi, ngựa và xe cộ. So tính mai sau không bỏ được Bọn giặc đuổi hươu chạy đến trước Là oán gia kia khi hội ngộ Liền giết người nghèo lấy vàng đi. Chúng sinh ngu si cũng như thế Hang đá cũng như nhà cửa đời Chôn giấu vàng thật ví thiện căn Quỷ sứ Diễm-ma như giặc cướp. Do nhân duyên ấy, các Phật tử Sớm nên xuất gia tu thiện pháp Quán xem thân mạng như bọt nổi

Siêng tu Giới, Nhẫn Ba-la-mật. Sẽ tới cây Bồ-đề thất bảo Trên tòa Kim cang chứng Như như Thường trụ bất diệt khó nghĩ bàn Chuyển xe chánh pháp độ quần sinh. Lại nữa thiện nam, tất cả nhà cửa hiện có của thế gian, cũng như món ăn uống ngon ngọt mà bị lẫn lộn thuốc độc. Ví như ông Trưởng giả chỉ có một người con, căn khí linh lợi, thông minh, trí tuệ, thấu suốt được Quán môn bí mật Ca-lâu-la, biết dùng phương tiện khéo léo để phân biệt những thứ thuốc độc, vì thế cha mẹ thương yêu, nhớ mến không gì sánh ví được. Bấy giờ, con ông Trưởng giả vì có việc cần nên đi ra ngoài chợ chưa kịp trở về, ở nhà cha mẹ cùng thân tộc có việc vui mừng, bày đặt yến tiệc, sắm sửa đầy đủ các món ăn uống ngon quý. Nhưng, lúc đó có kẻ thù oán nào ngấm ngầm đem thuốc độc bỏ vào trong thức ăn uống, không một ai hay biết. Khi ấy cha mẹ cũng không biết là trong món ăn có thuốc độc lẫn lộn, vậy là cả nhà lớn, bé đều ăn phải món ăn lẫn thuốc độc đó. Sau người con về tới, cha mẹ vui mừng đưa cho con

những món ăn uống còn để phần. Con ông Trưởng giả khi chưa dùng đến các món ăn uống ấy, liền niệm Quán môn Ca-lâu-la bí mật, biết ngay là trong món ăn có lẫn thuốc độc. Người con tuy biết sự việc, nhưng không dám nói rõ là cha mẹ đã ăn lầm phải thuốc độc. Sở dĩ thế là sao? Vì nếu cha mẹ biết mình đã ăn phải thuốc độc thì càng thêm phiền muộn, não loạn, độc khí chóng phát, càng làm cho người ta chóng chết. Người con mới đặt ra phương tiện thưa cha mẹ: –Con sở dĩ chưa dùng món ăn uống này vì con phải đi ra chợ một chút, khi về con sẽ ăn. Sao vậy? Vừa rồi con có mua được một viên ngọc báu vô giá, con bỏ trong két quên chưa khóa. Cha mẹ nghe con nói đến thứ ngọc báu thì sinh tâm hoan hỷ, mặc cho con đi. Người con bèn chạy vội đến nhà thầy thuốc giỏi, cầu thuốc hay là thuốc A- già-đà giải độc. Được thuốc ấy rồi, người con chạy vội về nhà, lấy sữa, tô và đường phèn, ba vị sắc chung rồi hòa với thuốc A-già-đà. Làm thuốc xong, người con mới thưa cha mẹ: –Kính xin cha, mẹ uống nước cam lộ này, đây là thuốc A-già-đà ở núi Tuyết. Sở dĩ thế là sao? Lúc nãy cha mẹ ăn lầm phải thuốc độc trộn trong thức ăn, con tạm ra ngoài một chút, bản ý của con chỉ vì cha mẹ cùng mọi người dốc tìm được thuốc hay bất tử này mà thôi. Khi ấy tâm cha mẹ và mọi người rất vui mừng, cho như là được sự chưa từng có, liền uống ngay thuốc ấy, nên hết các độc khí, không bị chết và thân mạng được sống lâu. Bồ-tát xuất gia cũng thế, cha mẹ quá khứ bị chìm đắm trong sinh tử, cha mẹ hiện tại không thoát ly được, thì nẻo sinh tử trong mai sau khó dứt hết và phiền não hiện tại cũng khó dẹp trừ. Do nhân duyên ấy, vì muốn độ cha mẹ và các chúng sinh nên đã mạnh mẽ phát tâm đồng thể đại từ bi cầu Đại Bồ-đề xuất gia nhập đạo. Này thiện nam, thế gọi là nhà cửa nơi thế gian như thuốc độc lẫn trộn trong món ăn ngon tốt. Khi ấy, Đức Như Lai nói lại ý nghĩa trên bằng lời kệ: Nhà cửa sở hữu của thế gian Nói là thuốc độc lẫn mỹ thực. Ví như Trưởng giả có một con Thông minh, lợi trí lại nhiều tài Giỏi môn bí mật Ca-lâu-la Có phương tiện khéo biết thuốc độc. Con có sự duyên ra ngoài chợ Tạm thời buôn bán chưa về nhà Cha mẹ yên vui hợp thân thuộc Cỗ quý trăm mùi đều đầy đủ. Có một kẻ ác mang thuốc độc Ngầm đến, bỏ vào món ăn uống Người con khi ấy không ở nhà Cha mẹ vì con lưu một phần. Cả nhà ăn lầm thuốc tạp độc Con niệm quán môn biết có độc

Liền chạy vội đến chỗ thầy thuốc Cầu được thuốc Già-đà bất tử. Ba vị hòa sắc, thuốc thành rồi Liền thưa thân thuộc uống nhanh nhanh Uống thuốc như thế như cam lộ

Khỏi mọi tạp độc đều an lạc. Tất cả Thiện nam có lòng tin Xuất gia tu đạo cũng như thế Vì cứu cha mẹ và chúng sinh Uống phải thuốc độc của phiền não Tâm cuồng điên đảo tạo các tội Chìm mãi trong bể khổ sinh tử. Cắt ái, từ thân vào đạo Phật Được gần Điều Ngự Đại Y vương Tu về vô lậu A-già-đà Sinh lại nhà cha mẹ ba cõi Khiến uống thuốc pháp dứt ba chướng Sẽ chứng quả Vô thượng Bồ-đề! Mãi đời vị lai thường chẳng diệt Làm chỗ quy y độ chúng sinh Rốt ráo ở nơi Đại Niết-bàn Và, Phật Bồ-đề trí tròn sáng. Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia thường quán tất cả nhà cửa của thế gian cũng như gió lớn không hề dừng. Sao vậy? Thiện nam, tâm ý của hàng tại gia thường khởi vọng tưởng chấp trước ngoại cảnh, không thể thông tỏ được sự thực, mãi say đắm trong nẻo vô minh tối tăm, mọi sự tiếp xúc với cảnh luôn bị điên đảo không hề an trụ được. Ác giác dễ khởi, thiện tâm khó sinh. Do vọng tưởng duyên khởi ra các phiền não; nhân các phiền não tạo ra nghiệp thiện, ác; và y vào các nghiệp thiện, ác ấy mà thọ nhận lấy quả báo trong năm đường, cứ như thế, như thế, sinh tử không dứt. Chỉ có đạt được chánh kiến, tâm không điên đảo, tạo mọi nghiệp thiện, làm nhân cho ba thiện căn và lấy "tín"... tăng trưởng cho hạt giống vô lậu của các pháp ấy, phát khởi thần thông Vô lậu tam- muội, thần thông như thế, như thế là chứng Thánh quả tương tục. Nếu dẹp được vọng tưởng, tu tập chánh quán thời tất cả phiền não sẽ được dứt sạch hẳn. Bấy giờ, Trưởng giả Trí Quang bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, tu tập chánh quán có vô lượng môn, vậy tu tập những quán môn nào mới dẹp được vọng tưởng? Đức Thế Tôn bảo ông Trưởng giả: –Này thiện nam, cần nên tu tập chánh quán Vô tướng. Quán Vô tướng là dẹp trừ được vọng tưởng. Song, chỉ quán thực tánh chứ không cần thấy thực tướng, vì thể của tất cả các pháp môn vốn không tịch, vượt mọi sự nhận thức lãnh hội thông thường thế gọi là Chánh quán. Nếu có Phật tử nào an trụ nơi chánh niệm, quán sát như thế, tu tập vô tướng Vô vi trong thời gian dài, gió dữ của vọng tưởng vắng bặt, không còn dấy động nữa, thì Thánh trí xuất hiện ngay chứng đắc diệu lý, thành tựu viên mãn. Thiện nam, đó là Hiền thánh, đó

là Bồ-tát, đó là Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do nhân duyên ấy, tất cả Bồ-tát vì muốn dẹp trừ vọng tưởng mãi mãi không dấy khởi lên nữa, vì muốn trả bốn ân, thành tựu được bốn đức, xuất gia tu học, ngừng tâm vọng tưởng, trải vô lượng kiếp thành tựu Phật đạo.

Khi ấy, Đức Như Lai nói lại ý nghĩa trên bằng lời kệ:

Bồ-tát xuất gia quán tại gia
Cũng như gió dữ không hề dừng
Cũng như vọng chấp trăng trong nước
So tính phân biệt lấy làm thực.
Trong nước bản lai không bóng trăng
Nước tịnh là duyên thấy trăng thực.
Các pháp duyên sinh đều là giả
Phàm ngu vọng chấp cho là "ta"
Cái ấy theo "duyên", "pháp" không thực
Vọng tưởng phân biệt chấp là có.

Nếu hay dứt trừ được hai chấp
Sẽ chứng Vô thượng Đại Bồ-đề.
Vọng tưởng tình phàm như hắc phong
Thổi rừng sinh tử niệm niệm khởi
Bốn quỷ điên đảo thường theo đuổi
Khiến tạo năm thứ nhân Vô gián.
Ba căn bất thiện hiện ràng buộc
Sinh tử luân hồi luôn nối nhau
Nếu người nghe kinh, tin, hiểu sâu
Chánh kiến hay trừ tâm điên đảo
Hạt giống Bồ-đề niệm niệm sinh
Đại trí thần thông Tam-muội khởi.
Nếu tu tập được quán thâm diệu
Hoặc, nghiệp, quả khổ đâu khởi được?
Chỉ quán thực tướng chân tánh như
Năng, sở đều mất, bỏ mọi kiến.
Tánh tướng nam, nữ bản lai không
Vọng chấp theo duyên sinh hai tướng.
Như Lai dứt hẳn nhân vọng tưởng
Chân tánh vốn không tướng nam, nữ.
Diệu quả Bồ-đề chứng đều đồng
Phàm phu vọng chấp sinh tướng khác.
Ba mươi hai tướng vốn phi tướng
Liễu tướng, phi tướng là thực tướng.
Nếu người xuất gia tu Phạm hạnh
Nhiếp tâm tịch tĩnh chốn không nhàn
Đó là Bồ-tát tâm chân tịnh
Không lâu sẽ chứng Bồ-đề quả.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ngày đêm thường quán nhà cửa của thế gian tất cả là chỗ sinh ra phiền não. Sao vậy? Như có một người xây dựng
được tám ngôi nhà, đem các vật báu mà tự trang nghiêm cho những căn nhà ấy. Dựng nhà xong, người ấy nghĩ rằng: “Nay nhà cửa là vật sở hữu của ta, không lệ thuộc vào người khác, chỉ có nhà cửa của ta là tốt đẹp hơn hết, nhà cửa của người khác không thể sánh kịp”. Do chấp trước như thế, nên sinh ra phiền não; do phiền não từ chấp ngã, ngã sở làm căn bản, mà tám vạn bốn ngàn cửa trần lao cùng nhau đua khởi, chật cả trong nhà. Sở dĩ thế là sao? Phàm phu tại gia tham đắm sâu nặng về năm dục, vợ con, họ hàng, tôi trai, tớ gái, người hầu thảy đều gồm đủ; vì nhân duyên ấy, nên dấy ra bao sự khổ về sinh, lão, bệnh, tử, lo, buồn, sầu, não, oán ghét hợp hội, ân ái, biệt ly, nghèo cùng và mọi sự suy vi, cầu không được… Các khổ như thế như bóng theo hình, như vang ứng tiếng, đời đời nối tiếp nhau luôn không thể đoạn tuyệt. Các khổ như thế đều

có nguyên nhân mà các thứ phiền não lớn, nhỏ là căn bản. Tất cả những của báu đều do sự tìm cầu mà được, nếu không có nhân trước thời không thể tìm kiếm và giả sử có tìm kiếm đi chăng nữa thì cũng không đạt được. Này thiện nam, do vì nghĩa ấy, nên tất cả phiền não, tâm theo đuổi tìm kiếm là gốc, nếu diệt được tâm giong ruổi ấy đi thời vô lượng phiền não kia đều dứt hết. Song, nay thân này là chỗ nương tựa cho các khổ, những người có trí nên sinh tâm chán bỏ! Do đó, Đức Phật Ca-diếp đời quá khứ, vì các loài cầm thú mà nói bài kệ: Thân này là gốc khổ Khổ khác là cành, lá Nếu đoạn được gốc khổ Các khổ đều trừ diệt. Nghiệp xưa của các ngươi Tạo tội, tâm chẳng hối Thọ thân tướng xấu xí Chịu khổ não đủ loại. Nếu khởi tâm ân trọng Một niệm cầu sám hối Như lửa đốt núi đầm Các tội đều tiêu diệt. Thân này khổ, bất tịnh Vô ngã và vô thường Các ngươi đều phải nên Thực tâm sinh chán, bỏ! Lúc đó, vô lượng cầm thú nghe bài kệ ấy rồi, trong nhất niệm, tâm chí thành sám hối, liền bỏ được nẻo xấu ác sinh lên cõi trời thứ tư trong Dục giới phụng sự vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, nghe pháp bất thoái cứu cánh Niết-bàn. Này thiện nam, do nhân duyên ấy, nay thân khổ này cũng như nhà cửa, tất cả phiền não tức là chủ nhà. Thế nên, các Thiện nam có lòng tin thanh tịnh, phát tâm Bồ-đề, xuất gia nhập đạo, quyết được giải thoát tất cả mọi thứ khổ và đều sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi ấy, Đức Như Lai nói lại ý nghĩa trên bằng lời kệ: Bồ-tát xuất gia thường quán sát Nhà cửa nơi sinh các phiền não.

Như có một người dựng nhà cửa
Trang hoàng bằng mọi thứ ngọc báu
Tự nghĩ tráng lệ không đâu bằng
Không thuộc người khác, chỉ riêng ta,
Thợ khéo sửa sang đẹp lạ lùng
Nhà cửa trên đời không đâu sánh
Phân biệt như thế sinh chấp trước
Lấy “ngã, ngã sở” làm căn bản
Tám vạn bốn ngàn các phiền não
Đầy khắp nhà cửa sinh tai họa,
Tất cả nam, nữ ở trên đời
Sáu thân quyến thuộc đều đầy đủ
Do nhân duyên ấy sinh mọi khổ
Tức là: sinh, lão và bệnh, tử.
Lo buồn, khổ não, thường theo đuổi
Như bóng theo hình không hề rời
Tạo nhân các khổ, tham dục sinh
Nếu dứt tham cầu, diệt hết khổ.
Thân này thường là gốc mọi khổ
Siêng tu yếm xả, hướng Bồ-đề
Thân tâm ba cõi như nhà cửa
Chủ nhà: phiền não ở tại trong

sự ngu si ấy, khiến bao người kia nhất thời đều chết cả.

Phàm phu tại gia cũng như thế. Người ngu ở đời ví như con ông Trưởng giả, còn chư Phật, Như Lai ví như ông Trưởng giả; không thuận theo lời Phật dạy, tạo các nghiệp ác, phải đọa vào ba đường dữ, chịu nhiều khổ não. Do nhân duyên ấy, Bồ-tát xuất gia thường xem hàng tại gia như con ông Trưởng giả không vâng lời cha mẹ, bị lửa đốt cháy, vợ con đều chết. Này các thiện nam, nên sinh tâm chán, bỏ những sự an vui nơi thế gian, trời, người, dốc tu hạnh thanh tịnh sẽ chứng Bồ-đề.

Khi ấy, Đức Như Lai nói lại ý nghĩa trên bằng lời kệ:

Bồ-tát xuất gia quán tại gia
Ví như Trưởng giả sinh con ngu
Nhà ông giàu có nhiều của báu
Nối tiếp lâu đời không thiếu chi.
Gia nghiệp đời trước truyền con cháu
Tất cả của cải chia bốn phần
Thường tu thắng hạnh không lỗi ác
Tiếng khen lan khắp các quốc độ.
Vàng, bạc, ngọc báu số vô biên
Lợi tức xuất nhập khắp nước ngoài
Từ, Bi, Hỷ Xả tâm không chán
Cứu giúp cô bần thường chẳng dứt.
Rốt sau Trưởng giả sinh một con
Ngu si, bất hiếu, không trí tuệ
Tuổi tác đã già, gân sức suy
Gia tài trong, ngoài đều giao con.
Con trái mạng cha làm bừa bãi
Không nối bốn nghiệp nhà sa sút
Cất lầu bảy tầng bằng châu báu
Dùng lưu ly biếc làm cửa sổ,
Đàn địch hát xướng luôn không dứt
Thường lấy bất thiện làm thầy tâm
Hưởng năm dục lạc như Thiên cung
Tất cả Long thần đều xa tránh.
Nhà bên bỗng dưng hỏa tai dấy
Lửa dữ theo gió khó cấm được
Kho tàng, của báu và vợ con
Nhà cửa, tầng lầu đều cháy hết.
Tích ác, tai ương đến diệt thân
Vợ con, quyến thuộc đồng chết cả.
Tam thế chư Phật như Trưởng giả
Tất cả phàm phu là ngu tử

Không tu chánh đạo dấy tâm tà
Mạng chung đọa nơi các nẻo ác
Nhiều kiếp riêng chịu khổ đốt cháy
Lần lựa như thế không kỳ hết.

Phật tử tại gia, ông nên biết! Không tham vui đời, siêng tu chứng Chán đời, xuất gia tu Phạm hạnh Núi rừng vắng lặng bỏ mọi duyên. Vì trả bốn ân tu thắng đức Làm ngôi Pháp vương trong ba cõi Độ sinh đến hết thuở vị lai Làm bạn không mời, thường thuyết pháp. Ngăn hẳn dòng "ái" đến bờ kia Trụ nơi thành Niết-bàn thanh tịnh. Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia quán tất cả nhà cửa của thế gian cũng như mộng lớn. Ví như ông Trưởng giả có một đồng nữ mới mười lăm tuổi, dung nhan đoan chánh, xinh đẹp lạ lùng. Một hôm, cha mẹ ở trên lầu ba tầng, đem con gái yêu của mình lên, cùng hưởng xem những sự vui thích. Đêm, mẹ con cùng ngủ chung trên một giường quý và đang yên giấc. Trong khi ngủ, đồng nữ chiêm bao thấy cha mẹ cho về nhà chồng; vợ chồng lấy nhau trải qua nhiều năm, sinh được một người con dung mạo tươi sáng, xinh xắn vô cùng lại có tướng thông minh trí tuệ. Hàng ngày nhờ ân nuôi nấng, dần dần đứa con ấy biết đi. Một hôm, trên lầu cao, không may nó trượt chân từ trên cao rơi xuống, rơi chưa đến đất, bỗng dưng có một con hổ đói đứng đỡ lấy ăn thịt. Đồng nữ thấy thế, kinh sợ quá, cất tiếng gào khóc, liền tỉnh mộng. Bấy giờ, cha mẹ hỏi con: –Do nhân duyên gì, bỗng dưng con kinh sợ vậy? Người con gái thẹn không chịu nói. Người mẹ ân cần hỏi gạn mãi, người con gái mới nói thầm với mẹ về việc chiêm bao như trên. Này thiện nam, thế gian là nhà cửa sinh tử hữu vi, nên phải ở mãi trong luân hồi, nghĩa là chưa được ở vào phận vị chân giác mà thường phải ở trong nhà chiêm bao, sinh, lão, bệnh, tử nơi ba cõi, như đồng nữ kia trong chiêm bao, hư vọng phân biệt cũng thế. Quỷ sứ nơi Diễm-ma bỗng dưng đến, như hổ đói trong hư không đỡ đứa bé kia mà ăn. Tất cả chúng sinh trong từng niệm, niệm luôn bị các nỗi khổ về vô thường, lão, bệnh, tử cũng như thế. Ai là người có trí tuệ lại yêu thích thân này! Vì nhân duyên ấy, quán sát trong sinh tử như giấc mộng đêm dài, mà phát tâm Bồ-đề, chán bỏ thế gian, dốc sức tu tập sẽ đạt được diệu quả thường trụ của Như Lai. Khi ấy, Đức Thế Tôn nói lại nghĩa trên bằng lời kệ: Phật tử dốc cầu đạo Vô thượng Nên quán nhà cửa như trong mộng Ví như đại trưởng giả giàu sang Có một đồng nữ đoan nghiêm lạ. Cô theo cha mẹ lên lầu cao Đi theo xem coi rất vui vẻ. Cô ngủ trong lầu, cô chiêm bao: Rõ ràng mơ thấy đi lấy chồng. Sau ở nhà chồng sinh một con Tâm mẹ thương xót nhớ mến con

Con trên lầu đài ham vui chơi Từ cao rơi xuống ngay miệng hổ. Cô khóc thất thanh liền tỉnh mộng Mới biết mộng tưởng vốn không thực. Vô minh ám chướng như đêm dài Chưa thành Chánh giác như trong mộng Sinh tử thế gian thường chẳng thực Vọng tưởng phân biệt cũng như thế. Chỉ có "Bốn trí lớn tròn sáng" Phá tối tăm là "Chân diệu giác". Vô thường niệm niệm như hổ đói Hữu vi hư giả khó dừng lâu Chim ngủ sớm mai đều bay tản Mạng hết biệt ly cũng thế thôi Theo nghiệp thọ sinh chịu các báo Ân tình cha mẹ không biết nhau. Thương thay, thân sinh tử phàm phu Luân chuyển ba đường chịu khổ mãi! Nếu biết thiện, ác theo nghiệp cảm Cần nên sám hối cho tiêu diệt. Tất cả quả vui của trời, người Thẹn khổ, chánh kiến chính là nhân Nên phát tâm Bồ-đề kiên cố Mặc áo tinh tấn siêng tu học! Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia quán sát nhà cửa

như cửa biển Tẫn mã tuôn ra lửa dữ, thu hút, lan tỏa cả bốn ngòi ở bốn bên, cho đến trăm sông và mọi dòng đều bị lửa cháy hết. Ví như xưa kia trong nước La-đà có một vị Bồ-tát tên là Diệu Đắc Bỉ Ngạn. Bồ-tát ấy có tâm Từ bi, thường dốc sức đem lại lợi ích cho chúng sinh, nên có những lái buôn khi vào biển tìm của báu luôn mời Bồ-tát ấy đồng đi trên thuyền buồm và đều đi được tới bến có châu báu, vượt qua mọi hiểm nạn, không có sự gì trở ngại, đến được bờ an vui. Về sau, khi Bồ-tát đã trăm tuổi, dần dần già yếu, đứng, ngồi phải có người nâng dắt, sức lực không thể đi biển được như trước nữa. Khi ấy, có một thương chủ tới nơi Bồ-tát lễ bái cúng dường và thưa với Bồ-tát: –Tôi muốn vào biển tìm các ngọc báu mong được đại phú quý, để thoát khỏi bần cùng mãi mãi. Nay thỉnh Bồ-tát cùng đi với tôi! Bồ-tát bảo thương chủ: –Nay tôi già cả suy kém, gân cốt, sức lực yếu ớt, không thể vào biển được. Thương chủ lại nói: –Kính xin Đại sĩ đừng bỏ tâm Từ bi, thương xót và nhận lời thỉnh của tôi. Đại sĩ chỉ an tọa trong thuyền buồm của tôi, không phải làm gì cả, đó là sở nguyện của tôi. Bồ-tát bèn nhận lời thỉnh của người lái buôn. Bồ-tát ở trong thuyền lớn

chạy vào biển cả, hướng về phía Đông nam để tới nơi có ngọc báu. Trong khi đi, thuyền gặp phải gió Bắc trôi giạt vào biển phía Nam. Gió dữ thổi ngày đêm vun vút không ngừng, thuyền trôi suốt trong bảy ngày, tới một nơi trông thấy nước biển cả biến thành màu sắc vàng như là vàng nung chảy. Những người lái buôn thấy thế bạch Bồ-tát: –Bạch Bồ-tát, do nhân duyên gì mà ở đây có dáng nước biến ra sắc vàng như thế? Bồ-tát bảo: –Các ông nên biết, chúng ta đã vào biển hoàng kim lớn, vì có vô lượng, vô biên những thứ vàng ròng tía sẫm đầy dẫy nơi biển cả, ánh sáng của vàng báu ấy giao hòa lẫn nhau nên mới có dáng như thế. Các ông đã vượt quá đường thẳng mà giạt vào trong biển này, thời đều phải tự mình dốc cầu, tạo mọi phương tiện để trở về phương Bắc! Qua vài ngày, thấy nước biển cả biến thành sắc trắng như ngọc tuyết, Bồ- tát bảo: –Các ông nên biết, chúng ta nay đã vào biển châu báu lớn, có bạch ngọc trân châu đầy dẫy trong biển, ánh sáng của thứ báu ấy chiếu vào sắc nước, nên có dáng như thế. Các ông nên dốc sức tạo ra mọi phương tiện để trở về phương Bắc! Qua vài ngày, nước trong biển cả biến thành sắc xanh như nước lưu ly xanh. Bồ-tát bảo: –Tôi và các ông đã vào trong biển pha lê xanh, vì có vô lượng vô biên ngọc báu pha lê xanh đầy dẫy nơi biển cả, sắc pha lê giao hòa với ánh sáng nên thấy toàn màu xanh như thế! Qua vài ngày, nước biển cả lại biến thành sắc hồng như máu hiện ra. Bồ- tát bảo: –Tôi và các ông đã vào biển pha lê hồng, vì có vô lượng vô biên các thứ ngọc báu pha lê hồng đầy dẫy nơi biển cả, sắc ngọc báu đỏ hồng, giao hòa với ánh sáng nên mới có hiện tượng như vậy! Qua vài ngày nữa, nước biển liền biến thành sắc đen như nước mực và xa nghe tiếng lửa dữ bùng cháy, nổ ran, như lửa lớn đốt cháy rừng trúc khô; lửa cháy bừng bừng rất đáng sợ hãi, dáng dấp như thế, chưa từng trông thấy, nghe thấy bao giờ. Lại thấy lửa lớn bốc cháy ở phương Nam, như chòm núi cao hơn trăm trượng, thế lửa bay bốc lên không, lúc hợp, lúc tan, ánh sáng như chớp giật, những hình dáng như thế chưa hề gặp phải thật hết sức lạ lùng. Mọi người thấy vậy đều bảo nhau: –Thân mạng chúng ta thực khó đảm bảo được. Lúc đó Bồ-tát bảo mọi người: –Các ông hôm nay rất đáng sợ hãi! Sao vậy? Chúng ta đã vào nơi cửa biển Tẫn mã, bốn vùng biển rộng cùng với các dòng sông lớn nhỏ trong bốn cõi thiên hạ chảy vào cửa bên phía Bắc, thảy đều bị chết cháy

hết. Sở dĩ thế là sao? Vì sức mạnh nơi nghiệp tăng thượng của các chúng sinh, nên tự nhiên lửa trời đốt cháy nước biển. Nếu lửa trời này không đốt cháy nước biển, thì trong một ngày một đêm tất cả lục địa đều biến thành biển cả, mọi loài chúng sinh hiện có thảy đều trôi hết. Song, nay chúng ta gặp phải gió dữ lớn, trôi dạt vào

cửa biển Tẫn mã này thì thân mạng mọi người ở đây không còn kéo dài bao lâu nữa! Khi ấy, có hơn ngàn người ở trong thuyền buồm, đồng thời cất tiếng thảm thương gào khóc, hoặc tự nhổ tóc, hoặc tự vật mình nói lên lời này: –Nay chúng ta vì cầu ngọc báu, vào biển cả gặp phải hiểm nạn này. Thương thay! Khổ thay! Biết dùng phương tiện gì để thoát khỏi được nạn này! Lúc đó, cả ngàn người đều chí thành quy mạng: hoặc kêu mẹ hiền, hoặc gọi cha từ, hoặc kêu Phạm thiên, hoặc gọi Ma-hê-thủ-la Thiên vương, hoặc cầu Đại lực Na-la-diên thiên. Hoặc có người quy mạng Bồ-tát Đắc Ngạn, kính lễ Bồ-tát mà bạch: –Kính xin Bồ-tát cứu vớt bọn chúng tôi! Bấy giờ, Bồ-tát vì muốn mọi người khỏi sự sợ hãi, liền nói bài kệ: Đại trượng phu tối thượng trên đời Tuy vào cửa chết không sinh sợ Người nếu lo buồn mất trí tuệ Cần nên nhất tâm bày phương tiện. Nếu được cửa phương tiện khéo léo Thoát khỏi tám nạn lên bờ kia Thế nên yên tâm đừng lo sợ Cần nên khẩn niệm Đại Từ Tôn. Bồ-tát nói xong bài kệ ấy, liền đốt các hương tốt lễ bái, cúng dường chư Phật mười phương, rồi phát nguyện rằng: –Nam-mô Thập phương chư Phật! Nam-mô Thập phương chư Phật! Chư Đại Bồ-tát Ma-ha-tát chúng! Tất cả Hiền thánh Tứ quả, Tứ hướng. Bậc có Thiên nhãn, bậc có Thiên nhĩ, Trí tha tâm, bậc Chúng tự tại! Tôi vì chúng sinh vận dụng tâm đại bi, giũ bỏ thân mạng, cứu giúp các khổ nạn. Nay tôi có chút thiện căn, là thọ trì giới không nói dối của Như Lai trong vô lượng kiếp, tôi chưa từng thiếu phạm bao giờ. Nếu trong một kiếp nào tôi có nói dối, thời nay gió dữ này chuyển mạnh hơn lên; mà nếu giới đức nơi tôi như thế, thực sự chẳng phải hư vọng, thời nguyện đem nghiệp lành ấy, hồi hướng ban bố cho tất cả, tôi cùng chúng sinh sẽ thành Phật đạo và nếu thực không hư, nguyện cho gió dữ, xấu này tức thời ngừng bặt, luồng gió như ý tùy niệm thổi tới. Thân các chúng sinh tức là thân tôi, chúng sinh cùng tôi bình đẳng không sai khác! Khi Đại Bồ-tát ấy phát nguyện "Đồng thể đại bi vô ngại" rồi, chừng khoảng một niệm, gió dữ liền ngừng, tức thì gặp được gió thuận, giải thoát mọi nạn và đến được nơi chốn có vật báu, thu được nhiều ngọc báu. Bấy giờ, Bồ-tát bảo với các người lái buôn ấy: –Ngọc báu như thế rất là khó gặp được, đời trước các ông đã làm nhiều sự bố thí nên nay mới gặp được các ngọc báu quý như thế. Nhưng trước kia khi tu về bố thí, tâm các ông còn có sự tiếc lẫn, vì nhân duyên ấy, nên nay các ông gặp phải gió dữ. Thương thân các ông tìm được ngọc báu, các ông nên biết hạn lượng, không nên lấy nhiều, vì nếu tâm tham, buông thả thì sau bị nạn lớn. Các ông nên biết: Trong mọi thứ châu báu thì tánh mạng là hơn hết; nếu mạng mình còn thì đó là vật báu vô giá! Các lái buôn nhờ được Bồ-tát dạy bảo nên sinh tâm biết đủ, không dám

lấy nhiều. Mọi người thoát khỏi tai nạn, được nhiều ngọc báu, xa lìa sự nghèo cùng và đến được bờ kia.

Ngọc pha lê đỏ đầy trong bể
Nên biến sắc nước đồng như nó.

Lại qua vài ngày nước biển cả
Biến thành sắc đen như nước mực
Như thế lửa trời đốt cháy hết
Nước biển tất cả như sắc mực.
Biển ấy gọi là cửa Tẫn mã
Thu hút bốn biển và mọi dòng
Tất cả thuyền buồm nếu đi qua
Những người đến đấy, phần nhiều chết.
Lửa trời bừng bừng như núi chất
Tiếng nổ rền vang như sấm động
Mọi người xa thấy tâm kinh sợ
Kêu gào, đấm ngực bạch Đại sư.
Khi ấy Bồ-tát khởi từ bi
Không tiếc thân mạng, rủ cứu hộ.
Gió dữ liền ngừng, gió thuận khởi
Qua nơi hiểm nạn đến chốn báu
Đều được ngọc quý tới bờ yên
Khỏi hẳn bần cùng hưởng an lạc.
Bồ-tát xuất gia cũng như thế
Thân cận chư Phật như thương chủ
Thoát hẳn nhà lửa lên Chân giác
Cũng như thương nhân về bản xứ.
Nhà cửa sở hữu của thế gian
Như cửa biển lớn: Tẫn mã kia.
Xuất gia thường chán về tại gia
Không nhiễm thế gian rời năm dục
Ưa chốn không nhàn, tâm bất động
Khéo suốt lý chân diệu rộng sâu.
Hoặc ở trong làng xóm nhân gian
Như ong hái hoa không chút tổn
Trong bốn uy nghi thường lợi vật
Không tham vui đời và tiếng khen.
Miệng thường thốt giọng, lời dịu dàng
Ác ngôn thô bỉ không hề khởi
Biết ân, trả ân tu nghiệp thiện
Mình, người đều được nhập "chân thường".
Bấy giờ, Trưởng giả Trí Quang và các Trưởng giả khác tất cả một vạn người, tuy khác miệng nhưng cùng một giọng bạch Phật:
–Lành thay, Đức Thế Tôn! Hiếm có thay, Đấng Thiện Thệ! Đúng như thế!

Đúng như thế! Thế Tôn nói ra Chánh pháp vi diệu đệ nhất, phương tiện khéo léo, làm lợi ích cho chúng sinh. Như Phật nói, chúng con hôm nay đều biết:

nhà cửa thế gian cũng như lao ngục, tất cả pháp xấu, ác đã từ nhà cửa ấy sinh ra; người xuất gia thực có vô lượng vô biên lợi lạc thù thắng vì thế chúng con

rất thích xuất gia, cho đời hiện tại và vị lai luôn được hưởng những pháp lạc. Đức Thế Tôn bảo các Trưởng giả: –Quý hóa thay! Quý hóa thay! Các ông phát tâm muốn xuất gia! Nếu những thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, xuất gia tu đạo một ngày một đêm, thì hai trăm vạn kiếp không phải đọa vào nẻo ác, thường được sinh ở nơi chốn lành, được hưởng sự an vui thắng diệu, gặp được các bậc thiện tri thức, vĩnh viễn tâm không thoái chuyển, được gặp chư Phật, được thọ ký quả Bồ-đề, ngồi trên tòa Kim cang, thành đạo Chánh giác. Song, người xuất gia trì giới rất khó, người trì giới chính là bậc xuất gia chân chánh đúng nghĩa. Lúc đó, các Trưởng giả bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, chúng con xin giữ giới, tu các hạnh thanh tịnh, nguyện cho chúng con chóng ra khỏi bể khổ sinh tử, nguyện cho chúng con chóng vào được cung báu thường lạc, nguyện cho chúng con rộng độ tất cả chúng sinh, chóng chứng đắc Trí vô sinh! Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc và Văn-thù-sư-lợi: –Các ông Trưởng giả này Ta phó chúc cho các ông, các ông nên khuyến khích họ xuất gia và thọ trì tịnh giới! Liền đó, chín ngàn người đối trước Bồ-tát Di-lặc xin xuất gia tu đạo, thọ trì giới luật của Phật; bảy ngàn người đối trước Bồ-tát Văn-thù xuất gia tu đạo, thọ giới cấm của Phật. Những người ấy được xuất gia rồi, thành tựu được pháp nhẫn, hội nhập vào cảnh giới bí mật của Như Lai, không còn bị thoái chuyển. Vô lượng vạn người phát tâm Bồ-đề đến ngôi bất thoái chuyển. Vô số người, trời xa lìa mọi bụi bặm cấu uế, đạt được pháp nhãn thanh tịnh.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.